

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2024

“V/v Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương;
Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Kim C, xã Kim H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Sơn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Kim C, xã Kim H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2009 chị và anh Sơn H, qua thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục. Sau khi cưới, vợ chồng có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp H, huyện Cầu Ngang. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị thường xảy ra cự cãi

nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Chị đã khuyên nhủ anh H nhiều lần nhưng anh Hùng vẫn không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn H.

- Về nuôi con tên: Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020 hiện tại chị đang nuôi dưỡng. Chị Ph yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Chị Ph không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Ph không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Sơn H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Ph được ly hôn với anh Sơn H, về con chung tên Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020 hiện tại chị Ph đang nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph yêu cầu được nuôi con và cháu M có nguyện vọng sống chung với chị Ph. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ph được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Thạch Thị Ph nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Sơn H là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thạch Thị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Sơn H, địa chỉ: Ấp Kim C, xã Kim H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân:* Vào năm 2009, chị Ph và anh H xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị Ph và anh H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Ph trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh H không lo làm ăn, không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi về lối sống và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Sơn H.

Quá trình giải quyết vụ án anh Sơn H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do xảy ra cự cãi về lối sống nên vợ chồng sống ly thân khoảng 3 tháng nay. Nay vợ yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung tên Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị Ph và anh H có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ph xác định chị không còn tình cảm với anh H, chị cương quyết xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh H đều vắng mặt không lý do thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ph, về hôn nhân xử cho chị Thạch Thị Ph được ly hôn với anh Sơn H.

[4] *Về con chung tên:* Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020 hiện tại chị Ph đang nuôi dưỡng. Chị Ph yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết, anh Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy thời gian vợ chồng chị Ph sống ly thân, chị Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020, đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần của con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và cháu M có nguyện vọng sống chung với chị Ph. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ph được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Ph không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung của vợ chồng:* Chị Ph và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về số nợ phải thu, phải trả của vợ chồng:* Chị Ph và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Thạch Thị Ph phải chịu án phí theo quy định.

Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Ph.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Thạch Thị Ph được ly hôn với anh Sơn H.

- *Về nuôi con:* Chị Thạch Thị Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Sơn Thị Trâm M, sinh ngày 03/7/2010 và Sơn Hoàng H, sinh ngày 28/5/2020 khi ly hôn.

Anh Sơn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ph và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Chị Ph và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị Ph và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Thạch Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001090, ngày 22 tháng 01 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Thạch Thị Ph có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Sơn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà

